

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Kè chống sạt lở hai bên bờ suối Đại Lạn, các xã Diên Lư, Diên
Trung, huyện Bá Thước của Ban Quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Bá Thước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 19/04/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Bá Thước về chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở 2 bên bờ suối Đại Lạn xã Diên Lư, Diên Trung, huyện Bá Thước;

Xét Văn bản số 9658/STNMT-BVMT ngày 21/10/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Kè chống sạt lở 2 bên bờ suối Đại Lạn xã Diên Lư, Diên Trung, huyện Bá Thước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1862/Tr-STNMT ngày 11/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Kè chống sạt lở 2 bên bờ suối Đại Lạn các xã Diên Lư, Diên Trung, huyện Bá Thước. (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Kè chống sạt lở 2 bên bờ suối Đại Lạn các xã Diên Lư, Diên Trung, huyện Bá Thước của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bá Thước, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Diên Lư, Diên Trung (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Kè chống sạt lở hai bên bờ suối Đại Lạn, các xã Diên Lư,
Diên Trung, huyện Bá Thước của Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng huyện Bá Thước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1 Thông tin chung:

- Tên dự án: Kè chống sạt lở hai bên bờ suối Đại Lạn, các xã Diên Lư, Diên Trung, huyện Bá Thước.
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Diên Trung, Diên Lư, huyện Bá Thước.
- Chủ dự án: BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước.
- + Người đại diện: Hoàng Tuấn Anh; Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: Phố 1, thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

1.2 Phạm vi, quy mô, công suất:

Xây dựng tuyến Kè chống sạt lở hai bên bờ suối Đại Lạn, xã Diên Lư, Diên Trung, huyện Bá Thước với chiều dài khoảng 3,2km (gồm 1,6km tuyến kè phía tả và 1,6km tuyến kè phía hữu). Trong đó:

- Điểm đầu tuyến Km0+00: Qua cầu Rằm Tám, thôn Rằm Tám, xã Diên Trung đi thôn Diên Lý, xã Diên Lư;
- Điểm cuối tuyến Km1+600: Tại bến Tám thôn Rằm Tám, xã Diên Trung.

1.3 Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- + Thi công xây dựng tuyến Kè chống sạt lở hai bên bờ suối Đại Lạn, các xã Diên Lư, Diên Trung, huyện Bá Thước với chiều dài khoảng 3,2km (gồm 1,6km tuyến kè phía tả và 1,6km tuyến kè phía hữu). Trong đó:
 - + Chân kè: Được xây dựng bằng đầm bê tông cốt thép (BTCT), đáy đầm được gia cố bằng đá hộc xây, phía ngoài đầm (lòng sông) được xếp rọ đá hoặc đá hộc chèn chặt.
 - + Mái kè: Mái kè được gia cố bằng đá hộc trong hệ khung đầm bằng BTCT được tạo bởi các đầm dọc và đầm ngang mái kè.
 - + Đỉnh kè: Khóa đỉnh kè bằng đầm BTCT, dọc tuyến kè bố trí khe lún. Tại cao trình đỉnh kè bố trí đường thi công kết hợp làm đường dân sinh, duy tu sửa chữa và quản lý vận hành.
 - + Công trình trên tuyến: Kè chắn đất; Bậc lên xuống kè; Đường phục vụ thi công.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công mở rộng nền đường, mặt đường, thi công công thoát nước,

hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,...

Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến hoạt động tiêu thoát nước khu vực, dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn thi công):

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,65 \text{ m}^3/\text{ngày}$; trong đó, nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân khoảng $0,825 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình ăn uống khoảng $0,09 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) khoảng $0,735 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông có khoảng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng $4,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $0,116 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng, bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục dự án gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước.... Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 , hơi xăng,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô chất thải rắn thông thường.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $10,5 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng bao gồm:*

+ Thực vật phát quang khoảng 17 tấn;

+ Đất bóc bề mặt đất chuyên trồng lúa $3564,2 \text{ m}^3$ và đất đào không thích hợp khoảng $6.570,8 \text{ m}^3$. Khối lượng bao bì xi măng: khoảng 13,6 tấn; Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... có khối lượng khoảng 838,02 tấn, vật liệu khác khoảng 10,81 tấn.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...; khối lượng khoảng $10,0 \text{ kg}$ quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại: Chủ yếu là dầu thải phát sinh khi xảy ra sự cố hư hỏng máy móc thiết bị hoặc thay dầu; khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 100lít/quá trình thi công.

3.3. Các tác động khác:

- Tác động do tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa

Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro thiên tai, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ, sạt lở đất, hư hỏng công trình giao thông, do bồi lở, xói mòn suối Đại Lạn...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng.

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước tưới tiêu khu vực.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực rãnh thoát nước, khu vực trồng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa; che chắn nguyên vật liệu rời nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trồng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Khu vực bãi tập kết nguyên liệu: Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...; hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu=30 x 30cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50m; trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 50x50x50cm để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 30m/hố ga; nước mưa được thu gom và dẫn vào hệ thống mương đất thoát nước chung của khu vực; thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy định kỳ.

- Khi xảy ra ngập úng cục bộ tiến hành tạo rãnh thoát nước cho các khu vực ngập úng hoặc sử dụng máy bơm bơm nước tiêu úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân, tắm rửa, giặt giũ: thu gom xử lý tại 01 hồ lắng nước thải có dung tích $4,0\text{m}^3$ (lót vải địa kỹ thuật HDPE thành và đáy để chống thấm), nước thải từ nhà ăn chảy vào 01 bể tách dầu mỡ (dung tích $0,5\text{m}^3$, thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) bố trí tại khu lán trại để xử lý, sau đó chảy về bể lắng dung tích $2,0\text{m}^3$ (cùng với nước vệ sinh tay chân) để lắng sau đó thoát ra mương thoát nước gần khu vực dự án.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (có kích thước: rộng 100cm x dài 130cm x cao 250cm , bể chứa nước thải 500lít) bố trí tại khu lán trại công nhân; định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hồ lắng nước thải dung tích $5,0\text{m}^3$ (kích thước $2,5\text{m}$ x $2,0\text{m}$ x 1m ; có thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lưng, trong bể bố trí 1 phao quay thu vớt dầu để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước hiện tại của dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong khu vực thi công và dọc tuyến đường giao thông liên xã, đoạn tiếp giáp vào khu dân cư, với chiều dài 200m tính từ công khu vực dự án về 2 phía; tần 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư, nơi công cộng,...

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn chất thải nguy hại:

4.2.1. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị ít nhất 03 thùng nhựa composite dung tích 20 lít/thùng; 100 lít đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân;

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với lớp đất bóc tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa có khối lượng khoảng 3564,2m³: sử dụng cải tạo đất nông nghiệp thấp trũng để trồng lúa tại xã Điền Trung, huyện Bá Thước đã được UBND huyện Bá Thước chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt tại Văn bản số 3824/UBND-NN ngày 21/11/2024 (*Đính kèm phụ lục báo cáo ĐTM*).

- Đối với khối lượng đất không thích hợp khoảng 6.740,8 m³: đổ thải tại 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 451, 452, 427, 426, 429, 435, 436, 437, 438, 414, 415, 413, 385, 396, 397, 386, 347, tờ bản đồ số 03, 04 bản đồ địa chính xã Điền Trung đo vẽ năm 2009 đã được UBND huyện Bá Thước chấp thuận vị trí đổ thải tại Công văn số 4040/UBND-TNMT ngày 10/12/2024 (*Đính kèm phụ lục báo cáo ĐTM*).

- Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch, đất đào...: tận dụng làm vật liệu san lấp mặt đường đỉnh tuyến kè tại dự án.

- Bìa cát tông, các mẫu sắt thừa,...: thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

- Trang bị tối thiểu 03 thùng chứa (loại 100 lít/thùng; 200 lít/thùng) có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để chứa chất thải nguy hại; lưu giữ tại kho chứa tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Kết thúc giai đoạn thi công, hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

- + Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- + Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- + Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ ồn, độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

- + Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

+ Không vận chuyển nguyên nhiên vật liệu vào khung giờ cao điểm, ban đêm, đặc biệt trên các tuyến đường qua khu dân cư và các khu vực nhạy cảm.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc tiêu thoát nước:*

Thi công theo đúng thiết kế, đúng tiến độ; trong quá trình thi công thực hiện thu dọn đất cát rơi vãi, chất thải tránh bồi lấp miệng cống thoát nước; thông báo công khai kế hoạch, tiến độ thi công để người dân địa phương nắm bắt để có kế hoạch sản xuất phù hợp,...

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,...

+ Sự cố tai nạn lao động: Yêu cầu công nhân thi công sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động; vận hành máy móc, thiết bị đúng quy trình, kỹ thuật,...; khi gặp sự cố tai nạn lao động, phải đưa ngay người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất để sơ cứu.

+ Sự cố sạt lở đất: Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế; bố trí đóng cọc tre tại các khu vực núi có khả năng dễ sạt lở,...

+ Sự cố bão lũ, thiên tai: theo dõi tình hình thời tiết, chủ động phòng ngừa ứng phó các sự cố, dừng thi công khi có mưa lũ....

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường

năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng, thủy lợi, tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.